

Số: 145/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 185/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: chị Vũ Hải Y, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn F, xã T, tỉnh Thái Nguyên

- Bị đơn: anh Trần Trọng T, sinh năm 1988; Địa chỉ: xóm V, xã T, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào các Điều 146, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Hải Y và anh Trần Trọng T
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Hải Y và anh Trần Trọng T nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng, chị Vũ Hải Y và anh Trần Trọng T xác định vợ chồng 01 con chung là cháu Trần Trọng Đ, sinh ngày 29/01/2019. Khi ly hôn, chị Y và anh T thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là cháu Trần Trọng Đ, sinh ngày 29/01/2019 cho anh Trần Trọng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Trần Trọng T không yêu cầu chị Vũ Hải Y cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: chị Vũ Hải Y tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001802 ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả lại cho chị Vũ Hải Y số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường (xã) Thành Công;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Chiêu